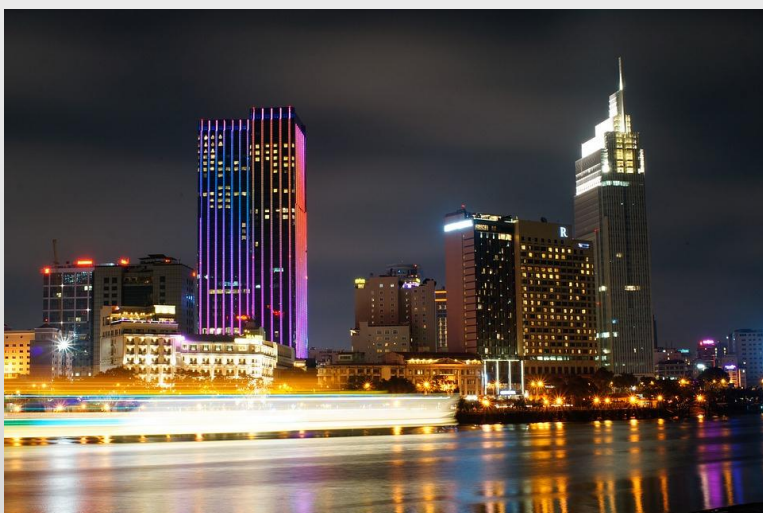
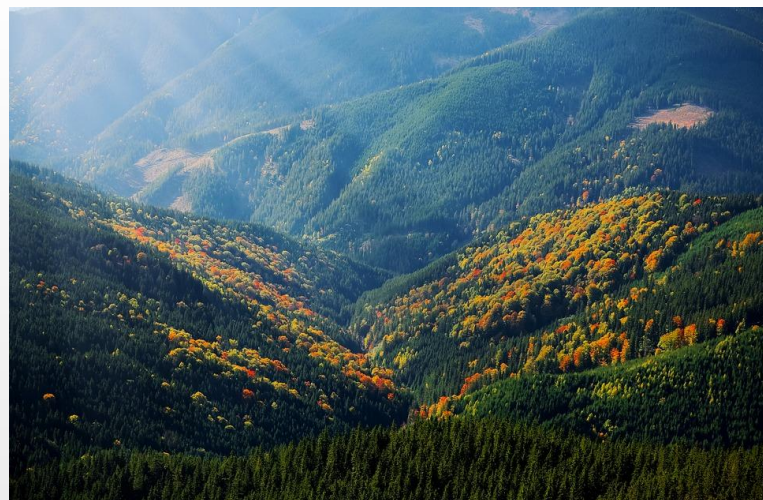




**GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS**



**BẢN TIN PHÁP LUẬT**

**Số 1.2019**



# NỘI DUNG CHÍNH

- ▼ Giới thiệu về Global Vietnam Lawyers
- ▼ Điểm tin đáng chú ý
- ▼ Bài viết
- ▼ Đọc báo giúp bạn
- ▼ Danh mục văn bản pháp lý mới



**GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS**

## SỰ RA ĐỜI CỦA MỘT CÔNG TY LUẬT HÀNG ĐẦU



Vào ngày 01 tháng 09 năm 2019, thay mặt Hội đồng Luật sư Thành viên, Luật sư Nguyễn Gia Huy Chương đã có bản Thông cáo báo chí gửi đến cộng đồng những người làm công tác pháp luật quốc tế về việc thành lập Công ty Luật TNHH Global Vietnam Lawyers (GV Lawyers).

Hội đồng Luật sư thành viên của GV Lawyers gồm có: ông Nguyễn Gia Huy Chương, ông Đinh Quang Thuận, ông Trần Thanh Tùng, ông Lương Văn Lý, ông Nguyễn Đức Hiếu, ông Lê Quang Vy, bà Nguyễn Vân Quỳnh và ông Hoàng Quốc Nhật Trung. Trong đó, ông Nguyễn Gia Huy Chương là Luật sư Điều hành của GV Lawyers. Trước đây, ông Chương là Luật sư Điều hành, các ông Thuận, Tùng, Lý, Hiếu, Vy, Trung và bà Quỳnh là Luật sư thành viên của công ty luật Phước & Các Cộng Sự. Tất cả đều nổi tiếng và được đánh giá cao vì những đóng góp của họ vào sự thành công của khách hàng trong hơn 15 năm qua. Họ cũng từng nhận những giải thưởng quốc tế uy tín nhất như Asialaw Leading Lawyers, Highly Recommended Asialaw, ALB, the Legal500, IFLR10000, Chamber&Partners ...

Để đồng hành với xu thế hội nhập toàn cầu nhất quán và sự phát triển kinh tế nhanh chóng của Việt Nam và để đáp ứng mong muốn của khách hàng ngày càng đông đảo và đa dạng, phạm vi hành nghề của GV Lawyers bao gồm cả Giao Dịch và Tổ Tụng trong những lĩnh vực rất đa dạng như Thuế, Doanh Nghiệp, Lao Động & Việc Làm, Sáp Nhập & Mua Lại, Bất Động Sản, Hạ Tầng, Hàng Hải & Vận Tải, Sở Hữu Trí Tuệ, Thương Mại, Đầu Tư, Giáo Dục, Tổ Tụng Dân Sự,...

GV Lawyers cam kết phục vụ khách hàng trong và ngoài nước với kiến thức chuyên môn tốt nhất về pháp luật Việt Nam, phù hợp với các tiêu chuẩn được chấp nhận toàn cầu về sự tận tình, tính chuyên nghiệp và liêm khiết. Mục tiêu cao nhất của GV Lawyers là phát triển Việt Nam thành một nơi sinh lợi an toàn hơn cho khách hàng. Đối với các đối tác hợp tác, GV Lawyers cam kết về sự hợp tác trung thành và lâu dài nhằm đạt được mục tiêu chung.

GV Lawyers có các văn phòng được tọa lạc ở ba thành phố lớn là Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh và chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01 tháng 09 năm 2019 với niềm hân hoan của toàn thể thành viên GV Lawyers cùng với sự tin tưởng và lời chúc mừng từ các hãng luật



## Điểm tin pháp luật

# HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ NGOẠI HỐI VỚI HOẠT ĐỘNG FDI

Ngày 26/6/2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 06/2019/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Thông tư 06 có một số nội dung đáng chú ý như sau:

### Các hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

Theo Thông tư 06, các hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam bao gồm:

- Góp vốn đầu tư;
- Mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ và bằng đồng Việt Nam;
- Chuyển tiền thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư;
- Chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài;
- Chuyển nhượng vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư.

### Đối tượng mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;
- Nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) tham gia hợp đồng BCC, NĐTNN trực tiếp thực hiện dự án PPP.

### Việc chuyển tiền thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư

NĐTNN được phép chuyển tiền từ nước ngoài hoặc từ tài khoản của nước ngoài thanh toán bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó mở tại ngân hàng được phép tại Việt Nam để thanh toán các chi phí hợp pháp trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư tại Việt Nam.

### Chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài

- NĐTNN phải chuyển ra nước ngoài thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp.
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phải đóng tài khoản vốn đầu tư do giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp,...thì được sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ và đồng Việt Nam của nhà đầu tư để thực hiện các thủ tục chuyển vốn và nguồn thu ra nước ngoài.

Thông tư 06/2019/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 06/9/2019 và thay thế Thông tư 19/2014/TT-NHNN ngày 11 tháng 8 năm 2014.





## Điểm tin pháp luật

# QUY ĐỊNH VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Ngày 30/7/2019, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 12/2019/TT-BCT về việc quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Thông tư 12 có hiệu lực từ ngày 12/9/2019 và có một số điểm mới như sau:

### Về Quy tắc xuất xứ hàng hóa

Hàng hóa được coi là có xuất xứ nếu được sản xuất chỉ từ nguyên liệu có xuất xứ; Ngoài tiêu chí "hàm lượng giá trị khu vực" (RVC), quy tắc chung được áp dụng thêm tiêu chí xuất xứ chuyển đổi mã số hàng hóa ở cấp độ 4 số (CTH); De Minimis (tỷ lệ nguyên liệu không đáp ứng tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hóa); nguyên liệu giống nhau và có thể thay thế được cho nhau.

### Quy định về C/O mẫu E

- C/O mẫu E được cấp trước hoặc tại thời điểm giao hàng. Trường hợp C/O mẫu E không được cấp tại thời điểm giao hàng hoặc không muộn hơn 3 ngày tính từ ngày giao hàng theo đề nghị của nhà xuất khẩu, C/O mẫu E được cấp sau phù hợp với quy định và pháp luật của Nước thành viên xuất khẩu. C/O mẫu E cấp sau trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giao hàng và phải đánh dấu vào Ô số 13 nơi có dòng chữ "ISSUED RETROACTIVELY".
- Nếu hàng hóa có xuất xứ từ Nước thành viên xuất khẩu có trị giá FOB không vượt quá 200 đô la Mỹ được miễn nộp C/O mẫu E và chỉ cần bản khai báo đơn giản của nhà xuất khẩu rằng hàng hóa đó có xuất xứ của Nước thành viên xuất khẩu. Còn nếu cơ quan hải quan Nước thành viên nhập khẩu xác định rằng việc nhập khẩu các lô hàng liên tiếp có thể nhằm mục đích tránh không phải nộp C/O, hàng hóa nhập khẩu như vậy không được miễn C/O mẫu E.

### Về thời hạn trả lời, kiểm tra xác minh xuất xứ hàng hóa

Trường hợp cơ quan, tổ chức cấp C/O của nước xuất khẩu không trả lời trong thời hạn 90 ngày sau ngày nhận được thư đề nghị xác minh của cơ quan hải quan nước nhập khẩu, cơ quan, tổ chức cấp C/O của nước xuất khẩu có thể gửi văn bản đề nghị gia hạn thêm 90 ngày.



**Cũng liên quan đến Quy tắc xuất xứ hàng hóa**, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 13/2019/TT-BCT ngày 31/7/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 20/2014/TT-BCT quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc.

Theo đó, Thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu AK của Việt Nam sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định 31/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; Thông tư 05/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BCT.

Bên cạnh đó, Thông tư 13/2019/TT-BCT đã bãi bỏ Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BCT và thay thế bằng Phụ lục mới ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư 13/2019/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 13/9/2019.



## Điểm tin pháp luật

# NGHỊ ĐỊNH 54/2019/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE, DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG

Nghị định số 54/2019/NĐ-CP (“Nghị định 54”) quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường được Chính phủ ban hành vào ngày 19/06/2019 đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2019. Nghị định 54 có những điểm đáng quan tâm như sau:

### Đối tượng áp dụng

Theo đó, Nghị định 54 đã quy định cụ thể các đối tượng áp dụng bao gồm: (i) doanh nghiệp, (ii) hộ kinh doanh Việt Nam và nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp, hộ kinh doanh) kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

### Cần lưu ý thêm về một số điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

Các doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật cần bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Bên cạnh đó, đối với phòng hát của các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke (i) phải có diện tích sử dụng từ 20 m<sup>2</sup> trở lên, không kê công trình phụ và (ii) cũng không được đặt chốt cửa bên trong phòng hát hoặc đặt thiết bị báo động (trừ các thiết bị báo cháy nổ).

### Cần lưu ý thêm về một số điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường

Nghị định 54 có cập nhật một số điểm đáng lưu ý cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật cần tuân thủ và bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Ngoài ra, Nghị định này còn đề cập đến các điều kiện: (i) Diện tích sử dụng của phòng vũ trường được quy định là phải từ 80 m<sup>2</sup> trở lên, không kê công trình phụ; (ii) Không được đặt chốt cửa bên trong phòng vũ trường hoặc đặt thiết bị báo động (trừ các thiết bị báo cháy nổ); (iii) Địa điểm kinh doanh phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa từ 200 m trở lên.

### Bãi bỏ quy định tại Khoản 7 Điều 32 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm Nghị định 103/2009/NĐ-CP

Khi Nghị định 54/2019/NĐ-CP có hiệu lực, cụ thể tại Điều 7 của Nghị định này quy định về doanh nghiệp và hộ kinh doanh có kinh doanh dịch vụ karaoke sẽ không được hoạt động từ 0 giờ sáng đến 8 giờ sáng, sau khung thời gian này thì được phép hoạt động bình thường.

Như vậy, đây được xem là một điểm mới thay thế cho Khoản 7 Điều 32 và khoản 2 Điều 37 quy định về việc chủ cơ sở có hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke phải tuân thủ các quy định: Không được hoạt động sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng, (ii) trừ trường hợp có quy định Vũ trường, phòng karaoke trong các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng từ 4 sao trở lên hoặc hạng cao cấp được hoạt động sau 12 giờ đêm nhưng không quá 2 giờ sáng, của Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm Nghị định 103/2009/NĐ-CP.

Ngoài ra, còn có thêm một nội dung mới được ghi nhận trong Nghị định 54 quy định cụ thể rằng doanh nghiệp và hộ kinh doanh khi kinh doanh dịch vụ vũ trường có trách nhiệm trong việc không cung cấp dịch vụ vũ trường cho người chưa đủ 18 tuổi.





## Điểm tin pháp luật

### NGHỊ QUYẾT 05/2019/NQ-HĐTP VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐIỀU 214 VỀ TỘI GIAN LẬN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP, ĐIỀU 215 VỀ TỘI GIAN LẬN BẢO HIỂM Y TẾ VÀ ĐIỀU 216 VỀ TỘI TRỐN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Vào ngày 01/09/2019, Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐTP (“Nghị quyết 05”) hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận bảo hiểm xã hội (“BHXH”), bảo hiểm thất nghiệp (“BHTN”); Điều 215 về tội gian lận bảo hiểm y tế (“BHYT”) và Điều 216 về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (“NLĐ”) của Bộ luật Hình sự (“BLHS”) 2015 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành, đã chính thức có hiệu lực. Nghị quyết 05 trình bày một số nội dung đáng chú ý như sau:

#### Thực hiện truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số trường hợp cụ thể

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung ba tội danh gồm tội gian lận BHXH, BHTN; tội gian lận BHYT; tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Việc cập nhật bổ sung này đã tạo ra cơ sở pháp lý cho việc xử lý trách nhiệm hình sự các hành vi vi phạm trong lĩnh vực BHXH.

Nhằm đưa ra hướng dẫn áp dụng pháp luật và cải thiện cho những nội dung còn mang tính định tính, chung chung và chứa nhiều cách hiểu khác nhau, chưa được thống nhất của các quy định tại Điều 214, Điều 215 và Điều 216 trong BLHS 2015 về các tội danh được liệt kê bên trên, Nghị quyết 05 đã có liệt kê cụ thể các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại Điều 4 của Nghị quyết này như sau:

- Trong trường hợp một người thực hiện nhiều lần cùng một hành vi quy định tại các Điều 214 và Điều 215 của Bộ luật Hình sự gây thiệt hại cho quỹ BHXH, BHYT, BHTN và trong các hành vi đó chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính (“VPHC”) và chưa hết thời hiệu xử phạt VPHC hoặc chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (“TNHS”); nếu tổng số tiền của các lần bị thiệt hại bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu TNHS theo quy định của Bộ luật Hình sự, thì người thực hiện nhiều lần cùng loại hành vi phải bị truy cứu TNHS về tội phạm tương ứng theo tổng số tiền của các lần bị chiếm đoạt nếu các hành vi được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian.
- Trường hợp người vừa thực hiện hành vi phạm tội, vừa chiếm đoạt tiền BHXH, BHYT, BHTN vừa gây thiệt hại mà số tiền bảo hiểm bị chiếm đoạt, số tiền bị thiệt hại đều thuộc khung hình phạt cơ bản thì người phạm tội bị truy cứu TNHS theo khung hình phạt cơ bản.
- Nếu số tiền bảo hiểm bị chiếm đoạt, số tiền bị thiệt hại thuộc các khung hình phạt khác nhau thì người phạm tội bị truy cứu TNHS theo khung hình phạt cao hơn.
- Trường hợp số tiền bảo hiểm bị chiếm đoạt, số tiền bị thiệt hại cùng một khung hình phạt tăng nặng thì người phạm tội bị truy cứu TNHS theo cả hai tình tiết định khung tăng TNHS.
- Đối với người thực hiện hành vi làm giả hồ sơ BHXH, BHYT, BHTN, thẻ BHYT để chiếm đoạt tiền BHXH, BHYT, BHTN hoặc gây thiệt hại, ngoài việc bị truy cứu TNHS về tội phạm tương ứng quy định tại các Điều 214 và 215 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn bị truy cứu TNHS về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; đồng thời, bị truy cứu trách nhiệm về tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 của BLHS nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.



### NGHỊ QUYẾT 05/2019/NQ-HĐTP VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐIỀU 214 VỀ TỘI GIAN LẬN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP, ĐIỀU 215 VỀ TỘI GIAN LẬN BẢO HIỂM Y TẾ VÀ ĐIỀU 216 VỀ TỘI TRỐN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

#### Hướng dẫn kịp thời đáp ứng nhu cầu thực tiễn và công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm.

Trong bối cảnh hòa nhập kinh tế, vẫn còn tồn tại tình trạng nhiều cá nhân và doanh nghiệp có hành vi nợ, trốn đóng và gian lận trong các lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN và gây ra những hậu quả nghiêm trọng đặc biệt ảnh hưởng đến cơ quan BHXH hoặc tổ chức, cá nhân khác

Nghị quyết 05 đã có hướng dẫn chi tiết về việc xử lý hành vi trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho NLĐ thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 thì không xử lý về hình sự theo quy định tại Điều 216 BLHS 2015 mà tùy từng trường hợp sẽ xử lý như sau:

- Trường hợp chưa xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính.
- Trường hợp đã xử phạt vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn việc thi hành thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 74 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, việc thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này thực hiện theo pháp luật về thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Trường hợp gây thiệt hại cho người lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tổ chức, cá nhân khác thì người bị thiệt hại có thể khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với người vi phạm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đồng thời, liên quan đến nội dung được nêu bên trên, Nghị quyết 05 còn chỉ ra cụ thể rằng không coi việc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 là căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/06/2019 vừa qua, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2019.

Bộ luật Lao động (sửa đổi) có thể thêm một ngày nghỉ vào dịp Tết dương lịch để "phù hợp với nhu cầu phát triển".

Ông Lê Đình Quảng, Phó Ban quan hệ lao động (Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam) cho biết, có ba lý do để Tổng Liên đoàn đề xuất việc này là tổng số ngày nghỉ lễ, Tết của Việt Nam hiện nay là 10 ngày, mức trung bình thấp so với các quốc gia trên thế giới và khu vực. Trong khi đó, số giờ làm việc trung bình của lao động Việt Nam đang nằm ở nhóm cao nhất thế giới (48 giờ/tuần). Thời gian nghỉ phép một năm của Việt Nam hiện nay là 12 ngày, nhưng công ước quốc tế mà chúng ta tham dự yêu cầu thời gian nghỉ phép trong một năm là 21 ngày.



Tổng Liên đoàn Lao động ngày 09/09 đã thống nhất chọn bổ sung vào Bộ luật Lao động (sửa đổi) một ngày nghỉ vào dịp Tết dương lịch. "Ngày được đề xuất là ngày cuối cùng của năm (31/12), nâng tổng số ngày nghỉ Tết dương lịch thành hai ngày", ông Quảng nói.

Về lý do chọn bổ sung thêm ngày nghỉ vào dịp Tết dương lịch, ông Lê Đình Quảng cho biết đây là phương án phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. "Hiện nay ở nước ta có nhiều lao động là người nước ngoài, nhiều công nhân làm việc cho các công ty nước ngoài nên việc bổ sung ngày nghỉ như vậy là phù hợp với nhu cầu phát triển", ông Quảng giải thích.

Ông Hà Tất Thắng, Cục trưởng Cục an toàn lao động (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội) cho biết đề xuất của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam sẽ được trình thường trực Quốc Hội và Thủ tướng trước khi triển khai thực hiện.

Trước đó, dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi) bổ sung ngày nghỉ lễ 27/7 để tri ân người có công. Tuy nhiên, trong phiên thảo luận tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV nhiều đại biểu Quốc hội cho rằng việc lấy ngày 27/07 là không phù hợp. Sau đó, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung thay mặt Chính phủ rút đề xuất này.

Gia Chính

Nếu bạn có thắc mắc nào khác liên quan đến các Điểm tin pháp luật này, hãy liên hệ với chúng tôi qua số tổng đài: +28 3622 3555 hoặc email: [info@gvlawyers.com.vn](mailto:info@gvlawyers.com.vn)





Bài viết của Luật sư Trần Hữu Tiến có tiêu đề: **“Đề phán quyết không chỉ nằm trên giấy”** được đăng trên Thời báo kinh tế Sài Gòn ngày 29/08/2019, Số 35.2019 (1.498).

Sự việc một cơ quan thi hành án dân sự tại TPHCM phải “bó tay” trong việc thi hành phán quyết của tòa án đối với một vị nữ doanh nhân, dù đã được tổng đạt các văn bản của cơ quan thi hành án về việc tiến hành cưỡng chế thi hành án, nhưng vị nữ doanh nhân nọ... mặc kệ, không hợp tác mà vẫn bình chân như vại, cho thấy khả năng các phán quyết của tòa án có thể bị vô hiệu hóa trong thực tế.

Nhìn đến bức tranh lớn hơn, dựa trên số liệu thống kê của Tổng cục Thi hành án dân sự<sup>0</sup>, trên tổng số 914.083 vụ việc phải thi hành và 711.990 vụ việc có điều kiện thi hành riêng trong năm 2018, chỉ có khoảng 38,35% được thi hành xong. Nói cách khác, gần 62% các bản án trong năm qua vẫn chưa được thi hành đầy đủ. Câu hỏi được đặt ra là làm sao để những bản án, biểu tượng của công lý được thực thi đầy đủ?

### Phán quyết của tòa án không thể bị xem thường

Về nguyên tắc của pháp luật tố tụng dân sự, một khi bản án hoặc quyết định dân sự của tòa án có hiệu lực pháp luật, tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có nghĩa vụ phải tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành. Đối với bản án hoặc quyết định có hiệu lực chưa được thi hành, cơ quan thi hành án dân sự, theo nhiệm vụ và chức năng của mình, sẽ tổ chức việc thi hành án căn cứ trên đơn yêu cầu của người được thi hành án hoặc khi xét thấy cần thiết. Khi đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cũng phải có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định.

Theo quy định của Luật Thi hành án dân sự (tại điều 162 và điều 165), hành vi cố ý không chấp hành bản án, quyết định, không tự nguyện thi hành các quyết định về thi hành án có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mức phạt hành chính được áp dụng từ 500.000 đồng lên tới 5.000.000 đồng tùy thuộc vào loại và mức độ nghiêm trọng của hành vi, theo quy định tại Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24-9-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi bởi Nghị định số 67/2015 ngày 14-8-2015 của Chính phủ).

Trong khi đó, theo quy định tại điều 380 của Bộ luật Hình sự 2015, trường hợp có điều kiện thi hành án nhưng không chấp hành bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, thì bị phạt tù từ ba tháng đến năm năm (tùy trường hợp) và có thể bị phạt tiền từ 5-50 triệu đồng.

Tóm lại, pháp luật Việt Nam yêu cầu người phải thi hành án phải có trách nhiệm chấp hành bản án hoặc quyết định có hiệu lực của tòa án. Một khi không chấp hành án, người phải thi hành án sẽ có thể chịu phạt tiền hoặc phạt tù tùy theo hành vi.

### Những khó khăn thực tế

Từ quan điểm của người viết, hình phạt hành chính đến vài triệu đồng như trên có vẻ như chưa đủ sức răn đe, đặc biệt trong những vụ việc có giá trị thi hành án lớn, gấp nhiều mức phạt tiền, hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi như thi hành án nuôi con, cấp dưỡng, hoàn trả nhà đất... Khi so sánh lợi ích từ việc không thi hành án và số tiền có thể bị phạt, người phải thi hành án nhiều trường hợp sẵn sàng chịu phạt hành chính kể trên để không phải thi hành án hoặc để kéo dài thời gian thi hành án.

Đương nhiên, nếu như người phải thi hành án tiếp tục vi phạm, cơ quan thi hành án dân sự có thể cân nhắc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt có tính nghiêm khắc hơn thông qua truy cứu trách nhiệm hình sự. Trên thực tế, việc xử lý hình sự đối với hành vi không chấp hành án là một vấn đề không mới trong luật. Bộ luật Hình sự 1999 đã có quy định tại điều 304 về Tội không chấp hành án. Sau đó, điều 380 của Bộ luật Hình sự 2015 đã có những sửa đổi tích cực để làm rõ hình phạt hình sự có thể được áp dụng trong trường hợp nào. Dù vậy cho đến nay, các văn bản pháp luật liên quan vẫn chưa đem đến những hướng dẫn cụ thể về việc cơ quan thi hành án cần tiến hành đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án như thế nào.

Trong khi hình phạt hành chính còn chưa thỏa đáng, việc áp dụng hình thức xử phạt mạnh tay hơn (hình phạt hình sự) đối với người không chấp hành án lại không phổ biến. Điều này vô hình chung tạo nên tâm lý coi nhẹ việc chấp hành thi hành án, chây ì, trốn tránh, thậm chí chống đối việc chấp hành các phán quyết.

### Cần mạnh tay hơn để công lý được thực thi

Như đã đề cập trên đây, việc thực thi các bản án, quyết định dân sự có hiệu lực tại Việt Nam đang gặp phải vướng mắc khi các quy định về xử phạt đối với việc không chấp hành án hoặc chưa đủ để răn đe hoặc còn khó khăn khi áp dụng. Với thực tế là các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự được ban hành đã lâu (từ năm 2013), các nhà làm luật nên chăng cần cân nhắc có những quy định cập nhật, sửa đổi, bổ sung phù hợp để đưa ra các mức phạt tiền “hợp thời giá” cũng như hợp lý hơn.

Mặt khác, việc cung cấp bổ sung cho cơ quan thi hành án và các cơ quan có thẩm quyền liên quan khác các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về việc phối hợp nhiệm vụ khi xử lý hành vi không chấp hành án cũng là điều cần thiết và nên được triển khai sớm để đảm bảo việc truy cứu trách nhiệm đối với hành vi không chấp hành án diễn ra có hiệu quả, tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Trong khi Việt Nam còn đang xoay trở với các công thức truyền thống như phạt tiền và phạt tù, nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang có những các tiếp cận mang tính “mở” để đảm bảo việc cho việc thi hành các phán quyết của tòa án. Ở một số tiểu bang của Mỹ như Michigan, công dân không chấp hành án đối diện với rủi ro bị đình chỉ giấy phép lái xe cho đến khi thi hành án đầy đủ. Ở một số quốc gia khác, việc không chấp hành án có thể dẫn tới việc bị hạn chế sử dụng một số loại dịch vụ, tiện ích công cộng.

Thiết nghĩ, chúng ta cũng nên xem xét để có những điều chỉnh phù hợp cho mục tiêu bảo đảm tính thượng tôn của pháp luật.

# DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG



STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>CHÍNH PHỦ</b>			
1	Nghị định 71/2019/NĐ-CP về quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp	30/08/2019	15/10/2019
2	Nghị định 69/2019/NĐ-CP về quy định về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao	15/08/2019	01/10/2019
3	Nghị định 68/2019/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng	14/08/2019	01/10/2019
<b>NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM</b>			
1	Thông tư 14/2019/TT-NHNN sửa đổi Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước	30/08/2019	15/10/2019
2	Thông tư 13/2019/TT-NHNN sửa đổi Thông tư có liên quan đến việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	21/08/2019	05/10/2019
3	Thông tư 11/2019/TT-NHNN quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng	02/08/2019	01/10/2019

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO</b>			
1	Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, Điều 215 về tội gian lận bảo hiểm y tế và Điều 216 về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của Bộ luật Hình sự	15/08/2019	01/09/2019
<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>			
1	Thông tư 57/2019/TT-BTC về việc hướng dẫn cơ chế xử lý rủi ro của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	26/08/2019	15/10/2019
2	Thông tư 50/2019/TT-BTC về việc hướng dẫn bán đấu giá lô cổ phần kèm nợ phải thu của doanh nghiệp nhà nước có chức năng mua, bán, xử lý nợ	08/08/2019	08/08/2019
3	Thông tư 49/2019/TT-BTC về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	08/08/2019	23/09/2019
4	Thông tư 47/2019/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	05/08/2019	20/09/2019
5	Thông tư 55/2019/TT-BTC về việc hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý khoản nợ và tài sản loại trừ khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước	21/08/2019	21/08/2019



## GLOBAL VIETNAM LAWYERS

Trụ sở chính – Tp. HCM  
Tầng 8, Tòa nhà Centec  
72 – 74 Nguyễn Thị Minh Khai  
Phường 6, Quận 3,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
  
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội  
Tầng 10A, Tòa nhà CDC  
25 Lê Đại Hành,  
Quận Hai Bà Trưng  
Hà Nội, Việt Nam  
  
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng  
Tầng 3, Tòa nhà Indochina  
Riverside, 74 Bạch Đằng,  
Quận Hải Châu,  
Đà Nẵng, Việt Nam  
  
Tel: +84 (28) 3622 3555



Liên hệ với chúng tôi

[info@gvlawyers.com.vn](mailto:info@gvlawyers.com.vn)

*Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.*